TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Quyên

2. Bà Lê Thị Xuân Lang

3. Ông Trương Lâm Danh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1243/2025/QĐXXST-HS ngày 15/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu N; giới tính: Nữ; sinh năm 1983; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 15/10 ấp A, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà không số, tổ A ấp B, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Vinh T và bà Nguyễn Thị Thu H; có chồng và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 04/02/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu N:* Luật sư Hoàng Văn Quý - Công ty luật TNHH Đại Việt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1969

2. Ông Trần Quốc S, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Nhà không số, tổ A ấp B, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ chí Minh; bà O, ông S có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mai Đức H, sinh năm 1959;

2. Bà Trần Đậu Thị Ngọc M, sinh năm 2002;

3. Ông Trần Gia P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A ấp B, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ chí Minh; ôngH, bà M, ông P có mặt.

3. Ông Nguyễn Vinh T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 435/53/30 HTP, khu phố A, phường TTĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Ông Văn Thành T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A ấp B, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, Nguyễn Thị Thu N đi từ nhà tại tổ A, ấp B, xã PX, huyện NB ra trước nhà bà Trần Thị Kim O thì bị chó của nhà bà O cắn vào bắp chân trái của N. Sau đó, gia đình bà O đã hỗ trợ Nga 960.000 đồng chích ngừa. Khoảng 08 giờ ngày 04/02/2024, do vết thương vẫn còn đau nên N đến nhà bà O yêu cầu gia đình bà O bỗ trợ thêm tiền mua thuốc hoặc đưa N đi Bệnh viện khám nhưng gia đình bà O không đồng ý. Do tức giận các lời nói khó nghe của gia đình bà O, khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, N đi mua 01 can nhựa màu trắng, loại 05 lít và 01 bình nhựa màu xanh (loại bình giữ nhiệt 1,5 lít) rồi đi mua 03 lít xăng, chứa vào can nhựa màu trắng rồi giấu trong balo màu đen để phía trước baga xe, còn bình nước nhựa màu xanh, N treo bên trái và điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về, N ghé tiệm tạp hóa mua 06 cái bật lửa gas các loại với giá 24.000 đồng đi về nhà. Để tránh bị người khác phát hiện, N đậu xe phía trước nhà mình, cầm balo bên trong có can nhựa màu trắng chứa xăng và bình nhựa màu xanh đi vào khu vực bãi đất trống bên hông nhà, đổ một phần xăng từ can nhựa màu trắng sang bình nhựa màu xanh với mục đích sử dụng bình nhựa màu xanh tạt xăng cho thuận lợi. Sau đó, N bỏ can nhựa màu trắng chứa xăng còn lại vào trong balo mang vào cất giấu ở hộc tủ trong nhà của mình.

Sau đó N đi lại nhà bà O thấy bà O đang đứng nấu ăn tại khu vực bếp, N đứng trước cửa nhà bà O yêu cầu đưa tiền mua thuốc hoặc chở đi bệnh viện thì bà O yêu cầu N về lấy giấy tờ, sau đó sẽ đưa N đi. Lúc này, ông Trần Quốc S là con trai bà O đang nằm võng trong nhà nói đã chích ngừa rồi mà muốn gì nói một lần cho xong. Nga bức xúc và bực tức vì cho rằng bị ông S chửi với thái độ thách thức, N liền quay lại chỗ để bình xăng, lấy bình nhựa màu xanh chứa xăng, mở

nắp bình nhựa đứng trước cửa nhà bà O tạt hết xăng trong bình nhựa về phía vị trí ông S đang nằm võng, rồi chạy lại bếp đun nước ngoài trời lấy hai cây củi đang cháy, quay lại ném vào dưới nền gạch vị trí ông S nằm võng đã bị N tạt xăng làm ông S bị lửa cháy khắp người và N nói "chết chung".

Ông S bị lửa cháy khắp người bật dậy khỏi võng chạy ra cửa, khi chạy ông S ôm đẩy bà O đang đứng gần để cùng chạy ra ngoài kêu cứu. N nhìn thấy ông S bị cháy, bỏ chạy ra ngoài để trốn, bỏ lại đôi dép tại hiện trường. Ông S được đưa đến Phòng khám Đông A tại thị trấn NB sơ cứu, rồi chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Khi xảy ra sự việc, bên trong nhà bà O còn có ông Mai Đức H sống chung như vợ chồng với bà O; Trần Đậu Thị Ngọc M là con gái bà O; Trần Gia P là con trai bà O nghe tiếng tri hô đã kịp thời chạy ra ngoài thoát thân.

Ông Trần Thành N là Công an xã Phú Xuân phát hiện, đã cùng ông Cao Hùng C truy đuổi và bắt giữ N đưa về trụ sở Công an xã Phú Xuân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè. Vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả giám định thương tật, định giá tài sản:

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1409/ KLTTCT-C09B ngày 22/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tật của ông Trần Quốc S: *Bỏng toàn thân độ II, III, diện tích bỏng là 66% diện tích cơ thể: 48% (Chương 9, Mục 1.2). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc S tại thời điểm giám định là: 48%; Kết luận khác: Do các thương tích trên cơ thể của anh Trần Quốc S đang trong quá trình điều trị nên chưa thể đánh giá hết mức độ tổn thương cũng như di chứng để lại;*

- Bản kết luận bổ sung số 8009/KLTTCT-C09B ngày 16/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tật của anh Trần Quốc S: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Quốc S tại thời điểm giám định là 74%;*

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1398/ KLTTCT-C09B ngày 06/3/2024 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tật của bà Trần Thị Kim O: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị Kim O tại thời điểm giám định là 05%;*

- Bản kết luận giám định số 2388/KL-KTHS ngày 14/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *Chất lỏng màu vàng trong 01 can nhựa màu trắng cần giám định tìm thấy thành phần xăng, dầu; 01 ca nhựa màu xanh có chữ MATSU cần giám định tìm thấy thành phần xăng, dầu; 02 thanh gỗ bị than hóa cần giám định tìm thấy thành phần xăng, dầu; Tàn than tro, sản phẩm cháy và vải sợi bị cháy biến dạng cần giám định tìm thấy thành phần xăng, dầu; Vải màu trắng có in hình hoa văn bị cháy biến dạng cần giám định tìm thấy thành phần xăng, dầu; 01 mảnh quần lót màu xám có chữ màu đỏ bị cháy biến dạng cần giám định tìm thấy thành phần xăng, dầu.*

- Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTTHS, ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *01 tivi nhãn hiệu LG, loại 32inch, tình trạng bị cháy hư hỏng hoàn toàn, được định giá 720.000 đồng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Samsung, tình trạng bị cháy hư hỏng hoàn toàn, được định giá 2.600.000 đồng; 06 cây cần câu không rõ nhãn hiệu, tình trạng bị cháy hư hỏng hoàn toàn (không rõ nhãn hiệu và tài sản đã bị cháy nên Hội đồng không thể định giá). Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên là 3.320.000 đồng.*

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường bị xáo trộn một phần do quá trình chữa cháy, đưa nạn nhân cấp cứu và truy bắt đối tượng. Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại nhà không số, thuộc tổ A, ấp B, xã PX, huyện NB, tọa lạc trên khu dân cư đông đúc phía trước giáp với đường hẻm nội bộ, bên phải, bên trái và phía sau giáp với nhà dân, có một lối ra thông ra đường hẻm nội bộ, kết cấu tường gạch mái tôn, gồm một trệt một gác xép và một gác lửng, nhà hình chữ "L" kích thước 3,2 x 2,3 m, phần "L" có kích thước 2 x 1,7 m. Phía trước bên phải cửa ra vào nhà ghi nhận một bình nhựa giữ nhiệt, bên ngoài màu xanh, bên trong màu trắng có nhãn hiệu "MATSU" cao khoảng 0,235 m, có đường kính khoảng 0,115 m, có mùi chất đốt (nghi xăng), bình nhựa cách tường nhà khoảng 0,15m và cách cửa ra vào khoảng 0,6 m. Cửa nhà làm bằng kim loại, mở về một bên trái vào trong, có kích thước l,3 x 2,13 m. Cách cửa ra vào khoảng l,2 m và bên trong ghi nhận nhiều sản phẩm cháy nằm vương vãi trên nền nhà.

Tiến hành kiểm tra nhà không số bên trái đường hẻm nội bộ theo hướng từ đường hẻm 2174/29 đi vào (nhà của Nguyễn Thị Thu N). Nhà này cách nhà bị cháy khoảng 19 m. Nhà có kích thước 5 x 4,5 m, tại cầu thang bên trái nhà phía trên tường bên trái cách bậc chiếu nghỉ giữa tầng trệt và tầng một khoảng 1,15 m, ghi nhận có một ngăn tủ âm tường (tủ kho) gắn cửa kim loại hai cánh, kích thước 0,7 x 0,74 m, tủ kho có kích thước l,5 x l,2 m, bên trong ghi nhận có một balo màu đen, bên trong có một can nhựa màu trắng loại 05 lít. Kích thước (0,28 x 0,18 x 0,l) m bên trong chứa dung dịch (nghi xăng) chất lỏng.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-P2 ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu N về tội "Giết người" theo điểm a,l,n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a,l,n khoản 1 Điều 123; Điều 38, Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Thu N từ 16 năm tù đến 18 năm tù về tội "Giết người"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản";

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 18 năm tù đến 20 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 đôi dép màu nâu; 01 bộ quần áo loại vải thun, màu trắng, có hoa văn bị cháy biến dạng; 01 quần lót, loại vải thun, màu xám đã bị cháy biến dạng; 01 bình nhựa loại màu xanh đã qua sử dụng; 01 can nhựa màu trắng; 01 balo màu đen; 01 mũ bảo hiểm; 06 cái bật lửa; 01 áo khoác dài tay màu vàng, hai cánh tay áo có sọc kẻ màu đen đỏ; 01 tivi nhãn hiệu LG loại 32 inch; 01 cái tủ lạnh nhãn hiệu Samsung; 06 cây cần câu không rõ nhãn hiệu .....;

- Trả lại cho ông Nguyễn Vinh T 01 xe mô tô biển số 52Z4 - xxxx, số máy HC09E5141254, số khung RLHHC09085Y091475;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí điều trị tại bệnh viện và các chi phí hợp lý theo quy định của Bộ luật Dân sự cho các bị hại theo yêu cầu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh, hành vi Viện kiểm sát truy tố và trong phần luận tội đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, bởi vì trong suốt quá trình tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra cho các bị hại. Trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi đã không bồi thường kịp thời về sức khỏe do con chó nhà bị hại đã cắn bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang sống ly thân chờ chuẩn bị ra tòa giải quyết ly hôn với chồng. Bị cáo là phụ nữ tâm lý có phần bất ổn khi gặp hoàn cảnh đó. Do đó, đề nghị áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất có thể cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung, các bị hại và đương sự không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị của Luật sư thực hiện bào chữa chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Kiểm sát viên không tranh luận, đối đáp.

Luật sư và Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã trình bày, không tranh luận, đối đáp bổ sung.

Lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, tòa án xác định ông Trần Gia P, bà Trần Đậu Thị Ngọc M là bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và trình bày xác định ông bà không bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Thu N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn với gia đình bà Trần Thị Kim O trong việc không tiếp tục đưa N đi chích ngừa bệnh dại do N bị chó nhà bà O cắn. N đã đi mua 03 lít xăng và 06 cái bật lửa quay về nhà bà O rồi cầm bình nhựa chứa xăng tạt vào nơi bà O đang đứng nấu bếp và ông Trần Quốc S đang nằm trên võng, rồi N chạy ra ngoài cầm hai thanh củi đang cháy ném về phía ông S đang nằm làm lửa cháy khắp người ông S gây thương tích 74%; bà O bị thương tích 05% và tài sản bị cháy gây thiệt hại hoàn toàn không thể sửa chữa, khắc phục được có giá trị 3.320.000 đồng. Việc N dùng xăng đốt ông S khi trong nhà có nhiều người đang sinh sống là rất nguy hiểm tính mạng của họ, khi nhà cháy những người trong nhà đã kịp thời thoát ra ngoài và ông S và bà O bị bỏng không chết là được cấp cứu kịp thời.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu N dùng xăng để mong muốn tước đoạt mạng sống của người khác là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo và bị hại đều là hàng xóm sinh sống gần nhau, có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Khi xảy ra sự việc, nguyên nhân chỉ từ việc bị cáo bị chó nhà bị hại cắn, đã được nhà bị hại hỗ trợ tiền đi chích ngừa nhưng bị cáo vẫn chưa hài lòng, tiếp tục sang nhà bị hại để yêu cầu đưa đi khám chữa bệnh lo chó dại. Trong lúc gia đình bị hại có đông người trong nhà, giữa các bên có lời nói qua lại. Do bực tức bị cáo đã đi mua xăng về đốt nhà để trả thù gia đình bị hại, gây thương tích cho hai người, cụ thể bà Trần Thị Kim O là 05%; ông Trần Quốc S tại thời điểm giám định là 74%; các bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Ngoài ra, tại thời điểm bị cáo tạt xăng đốt bà O, ông S ở tầng trệt thì trên lầu còn có nhiều người nhưng khi thấy cháy đã kịp thời thoát ra ngoài. Đồng thời, còn làm thiệt hại về tài sản không thể sữa chữa, phục hồi 01 tivi LG và 01 tủ tạnh Samsung, qua định giá có giá trị thiệt hại 3.320.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Giết người" với tình tiết định khung "Giết 02 người trở lên"; "Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người" và "Có tính chất côn đồ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a,l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo N dùng xăng đốt làm thiệt hại tài sản của người khác

không thể khắc phục là nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tài sản thiệt hại không thể sửa chữa, khắc phục thuộc trường hợp dùng chất nguy hiểm về cháy nổ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Các hành vi nêu trên của bị cáo N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cùng một lúc phạm hai tội, nên cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu N về tội "Giết người" và tội "Hủy hoại tài sản" như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp chưa đạt theo Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Trần Thị Kim O, ông Trần Quốc S yêu cầu bị cáo phải bồi thường do tính mạng, tài sản bị xâm phạm gồm: Tiền chi phí điều trị cho ông Trần Quốc S, tiền bồi dưỡng, thu nhập thực tế bị mất của ông S, của người chăm sóc và chi phí khắc phục hậu quả các tài sản bị cháy là có căn cứ nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, tổng cộng 717.041.066 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng: 01 đôi dép màu nâu đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo loại vải thun, màu trắng, có hoa văn đã bị cháy biến dạng; 01 quần lót, loại vải thun, màu xám, có chữ màu đỏ đã bị cháy biến dạng; 01 bình nhựa loại bình giữ nhiệt 1,5 lít có chữ MATSU, màu xanh đã qua sử dụng; 01 bình nhựa loại can nhựa 5 lít, màu trắng đã qua sử dụng; 01 balo màu đen đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu tím trên nón có chữ Araya, đã qua sử dụng; 06 cái bật lửa có nhiều loại, nhiều màu khác nhau; 01 áo khoác dài tay màu vàng, hai cánh tay áo có sọc kẻ màu đen đỏ, trên ngực áo có in dòng chữ Lorem Ipsum; 01 áo ngắn tay màu xanh không có nhãn hiệu; 01 quần dài màu xanh không có nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 tivi nhãn hiệu LG loại 32 inch đã qua sử dụng; 01 cái tủ lạnh nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; 06 cây cần câu không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 02 đoạn cây gỗ bị cháy, than hóa một đầu; tàn than tro, sản phẩm cháy cùng vải sợi biến dạng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số 52Z4 - xxxx, số máy HC09E5141254, số khung RLHHC09085Y091475 đã qua sử dụng của ông Nguyễn Vinh T là cha của bị cáo chủ sở hữu, ông T cho bị cáo mượn sử dụng và không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nay có yêu cầu được nhận lại xe nên trả lại cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N: 16 (mười sáu) năm tù về tội "Giết người";

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N: 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản";

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 589, 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu N phải bồi thường thiệt hại tính mạng, tài sản cho bà Trần Thị Kim O, ông Trần Quốc S, tổng cộng: 717.041.066 đồng (bảy trăm mười bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu nâu tình trạng đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo loại vải thun, màu trắng, có hoa văn tình trạng đã bị cháy biến dạng; 01 cái quần lót, loại vải thun, màu xám, có chữ màu đỏ tình trạng đã bị cháy biến dạng; 01 cái bình nhựa loại bình giữ nhiệt 1,5 lít có chữ MATSU, màu xanh tình trạng đã qua sử dụng; 01 cái bình nhựa loại can nhựa 5 lít, màu trắng tình trạng đã qua sử dụng; 01 balo màu đen tình trạng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu tím trên nón có chữ Araya tình trạng đã qua sử dụng; 06 cái bật lửa có nhiều loại, màu khác nhau; 01 áo khoác dài tay màu vàng, hai cánh tay áo có sọc kẻ màu đen đỏ, trên ngực áo có in dòng chữ Lorem Ipsum; 01 áo ngắn tay màu xanh không có nhãn hiệu; 01 quần dài màu xanh không có nhãn hiệu; 01 tivi nhãn hiệu LG loại 32 inch tình trạng đã qua sử dụng (biến dạng, bị cháy đen); 01 cái tủ lạnh nhãn hiệu Samsung tình trạng đã qua sử dụng (biến dạng, bị cháy đen); 06 cây cần câu không rõ nhãn hiệu tình trạng đã qua sử dụng; 02 đoạn cây gỗ bị cháy, than hóa một đầu (biến dạng, bị cháy đen); tàn than tro, sản phẩm cháy cùng vải sợi biến dạng, (biến dạng, bị cháy đen);

- Trả lại cho ông Nguyễn Vinh T: 01 hai bánh gắn máy, nhẫn hiệu Honda, số loại: Wave ZX, dung tích xi lanh: 97, biển số 52Z4 - xxxx, số khung (số mờ) RLHHC09085Y091475; số máy HC09E-5141254 (bửng bể, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo Biên bản tang tài vật số NK2025/248 ngày 10/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo Nguyễn Thị Thu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 32.681.643 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm bốn ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (8)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (30) (5)